

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày 20 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quàng Thị Hòa

Ông Lò Văn Khệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Công, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 03 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Cà Văn K, sinh năm 1994; tại: xã MK, huyện TC, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản LB, xã MK, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Quàng Văn H (đã chết) và bà Cà Thị D, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn Quảng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 25 phút, ngày 07/01/2021, tại khu vực bản VM, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La, Tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông – trật tự Công an huyện ML phối hợp với Công an xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La đang làm nhiệm vụ thì phát hiện có 02 đối tượng lạ mặt điều khiển 01 chiếc xe mô tô, cả hai đều không đội mũ bảo hiểm đi theo hướng từ huyện ML đến thành phố SL. Tổ công tác ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra thì bất ngờ đối tượng điều khiển xe tăng ga bỏ chạy, đối tượng

ngồi đằng sau nhảy xuống xe và chạy được khoảng 10m thì bị Tổ công tác không chế. Qua đấu tranh tại chỗ, đối tượng khai tên là Cà Văn K, sinh năm 1994, trú tại: Bản LB, xã MK, huyện TC, tỉnh Sơn La và tự giác lấy từ trong tất phía chân bên phải đang đi ra 02 (hai) gói nilon màu trắng, gồm: 01 gói bên trong có chứa cục bột màu trắng, Cà Văn K khai nhận là Heroine, 01 gói bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng, hình tròn, bên trên có kí hiệu chữ WY, Cà Văn K khai nhận là Hồng phiến. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện ML để điều tra theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra K khai nhận: khoảng 07 giờ 30 phút ngày 07/01/2021, Cà Văn K đi nhờ xe của một người qua đường không biết tên, tuổi, địa chỉ từ bản LB, xã MK, huyện TC, tỉnh Sơn La đến xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La để đi chơi và mua đồ dùng cá nhân. Khi đi đến bản B, xã MB, huyện ML, K xuống xe đi bộ một mình thì gặp một nam thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ và hỏi mua được của người này 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng với giá 200.000 VNĐ và 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa viên Hồng phiến với giá 50.000VNĐ, mục đích mang về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, K cất ở trong tất đang đi của chân bên phải và đi bộ ra phía cầu đập tràn ở Tiểu khu 2, xã MB, vẫy xe của một nam thanh niên qua đường để đi nhờ về MK, TC, người này đồng ý cho K đi nhờ xe đến khu vực bản NP, xã MB. Tuy nhiên, khi đi đến khu vực bản VM, xã MB thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát giao thông – trật tự Công an huyện ML giữ lại kiểm tra giấy tờ do cả hai không đội mũ bảo hiểm, lúc này, người thanh niên đó bảo K nhảy xuống xe rồi rồ ga bỏ chạy, K chạy được 10m thì bị Công an không chế và bắt quả tang.

Ngày 07/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Cà Văn K, như sau: Cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thu giữ của Cà Văn K có khối lượng 0,21 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là K1; 01 viên nén màu hồng trong gói nilon màu trắng thu giữ của Cà Văn K có khối lượng là 0,09 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu K2. Còn lại: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu và 02 mảnh nilon màu trắng niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 11/01/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 304, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu K1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,21 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu K2 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,21 gam; loại Heroine và 0,09 gam; loại Methamphetamine. Hoàn lại chất bột màu trắng thuộc mẫu giám định ký hiệu K1, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng K1 = 0,13 gam. Đối với mẫu K2 đã sử dụng hết trong quá trình giám định”.

Theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì hai chất ma túy Heroine và Methamphetamine

thu giữ của Cà Văn K được quy định trong cùng một điểm (điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự) nên khối lượng chất ma túy cộng lại là 0,30 (Không phải ba mươi) gam.

Thực hiện điều tra xác minh đối với nam thanh niên bán trái phép chất ma túy cho Cà Văn K nhưng không có cơ sở.

Đối với nam thanh niên cho Cà Văn K đi nhờ xe máy, cơ quan chức năng đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ nhưng không có cơ sở.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 24/03/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo Cà Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do nghiện ma túy nên đã mua ma túy cất giữ, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Cà Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cà Văn K từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 0,13 gam Heroine còn lại sau giám định, ký hiệu là K1; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu và 02 mảnh nilon màu trắng của Cà Văn K.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn K tranh luận: Đồng ý với nội dung cáo trạng và lời khai bị cáo đã trình bày; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo mới học hết lớp 3, hiểu biết về đời sống xã hội và pháp luật rất hạn chế; bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; khi bị kiểm tra hành chính về việc không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, bị cáo đã tự giác giao nộp 02 gói ma túy đang cất giữ trong người, quá trình điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất, không phạt bổ sung và miễn tiền án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tranh luận: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau một thời gian đấu tranh, bị cáo mới giao nộp 02 gói ma túy. Do đó, không thể áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo tự bào chữa, tranh luận: Bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định: Hồi 10 giờ 25 phút, ngày 07/01/2021 bị cáo cất giữ trái phép Heroine và Methamphetamine trong túi chân bên phải và đi nhờ xe của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ đến khu vực bản VM, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La thì bị kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại kết luận giám định số 304, ngày 11/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu K1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,21 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu K2 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,21 gam; loại Heroine và 0,09 gam; loại Methamphetamine”. Như vậy, Cà Văn K là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy, có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cà Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo đã trực tiếp cất giấu, cất giữ 02 chất ma túy (Heroine và Methamphetamine) có tổng khối lượng là 0,30 gam, tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự “c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” là đã phạm tình tiết định khung theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo đã được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà

nước, vì nghiện ma túy bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,30 gam với lỗi cố ý trực tiếp của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do nghiện ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo mà còn ảnh hưởng đến chính sách về giáo dục người phạm tội của Nhà nước, ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo theo tội danh là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo K phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai nhận đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt, dằn vò lương tâm, chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng điểm t, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo, tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan chức năng đã phải thông qua đấu tranh tại chỗ, bị cáo mới giao nộp số ma túy cất giữ, do đó không có cơ sở chấp nhận đề nghị này của người bào chữa cho bị cáo.

Bị cáo là người dân lao động, người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, mục đích tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), chính quyền địa phương xác định bị cáo không chấp hành quy định của địa phương, không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: không có tài sản giá trị, không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 07/01/2021 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Đối với nam thanh niên đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo và nam thanh niên cho bị cáo đi nhờ xe, bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ, Cơ quan chức năng không có cơ sở chứng minh, xử lý theo vụ án.

[9] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định ký hiệu K1 = 0,21 gam Heroine và mẫu giám định ký hiệu K2 = 0,09 gam Methamphetamine, hoàn lại mẫu giám định là K1 = 0,13 gam.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 0,13 gam Heroine, ký hiệu là K1 thu giữ của Cà Văn K là vật cấm tàng trữ, lưu hành, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu và tiêu hủy.

01 (Một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 02 (Hai) mảnh nilon màu trắng là vật dụng bị cáo sử dụng cất giữ trái phép chất ma túy, vật chứng không có giá trị, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu và tiêu hủy.

[10] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa cho bị cáo xin miễn tiền án phí. Do đó, bị cáo không phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Cà Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Cà Văn K 19 (Mười chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, giam (07/01/2021); không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 0,13 (Không phải mười ba) gam Heroine, ký hiệu là K1 còn lại sau giám định; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 02 mảnh nilon màu trắng của Cà Văn K.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/03/2021 giữa Công an huyện ML và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn K.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/4/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML;
- CA huyện ML (CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Thị Mai Hương

